

PHỤ LỤC 02

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰ KIẾN ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 152/2020/NĐ-CP NGÀY 30 THÁNG 12 NĂM 2020 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI LÀM VIỆC TẠI VIỆT NAM VÀ TUYỂN DỤNG, QUẢN LÝ NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM LÀM VIỆC CHO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM (SAU ĐÂY GỌI TẮT LÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 152/2020/NĐ-CP)

Tên dự án, dự thảo văn bản: Nghị định thay thế Nghị định số 152/2020/NĐ-CP

(Kèm theo bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, đảm bảo bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Nghị định số 152/2020/NĐ-CP và Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày/..../2025)

1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Cấp lại xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động (TTHC1)

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 152/2020/NĐ-CP	
1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?	a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: (i) Đảm bảo thống nhất quản lý lao động nước ngoài theo Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 09/9/2021 của Ban Bí thư về thu hút, quản lý và sử dụng hiệu quả lao động nước ngoài tại Việt Nam. (ii) Bảo đảm yêu cầu thu hút có chọn lọc lao động nước ngoài là những chuyên gia, nhà quản lý giỏi, lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao mà Việt Nam thực sự có nhu cầu và người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được.
2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức	a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: Đảm bảo hài hoà quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng lao động và người lao động nước ngoài. b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Đảm bảo tính minh bạch và đơn giản hoá thủ tục hành chính

cần được bảo đảm?	cho tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài tại các vị trí công việc nhà quản lý, giám đốc điều hành, chuyên gia và lao động kỹ thuật.
3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?	a) Lý do quy định thủ tục hành chính (TTHC): Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam; người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam nhằm kết hợp hài hoà giữa việc mở rộng nguồn nhân lực nước ngoài phát triển kinh tế đất nước với đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: Điều 4, Điều 6, Điều 7, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 152/2020/NĐ-CP.
4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ biện pháp: Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do: Nếu Không, nêu rõ lý do: Quy định TTHC là biện pháp mang lại hiệu quả tối ưu như được nêu tại điểm a mục 3 ở trên.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: TTHC dự kiến được quy định, ban hành tại (văn bản) Luật và văn bản của Chính phủ.
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?	Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:.

	- Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng: . + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
--	---

III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Tên thủ tục hành chính

Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Tên TTHC đã được quy định rõ ràng, nhất quán tại các Điều 4, Điều 6, Điều 7, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 152/2020/NĐ-CP, đó là thủ tục <i>Cấp lại xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động.</i>
--	---

2. Trình tự thực hiện

a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do:
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do:

không?	
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: TTHC không đòi hỏi qua nhiều cấp thực hiện.
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☒ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: Lý do quy định: - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☐	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do:
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Văn bản đề nghị cấp lại xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động.	- Nêu rõ lý do quy định: - Yêu cầu về hình thức: Lý do quy định:

b) Tên thành phần hồ sơ 2: Giấy tờ chứng minh việc thay đổi nội dung sau: họ và tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa điểm làm việc, đổi tên cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp mà không thay đổi mã số cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ghi trong giấy phép lao động còn thời hạn.	- Nêu rõ lý do quy định: - Yêu cầu về hình thức: Lý do quy định:
c) Thành phần hồ sơ 3: Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động còn thời hạn, trừ trường hợp bị mất theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định này.	- Nêu rõ lý do quy định: - Yêu cầu về hình thức: Lý do quy định:
d) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ:
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):
5. Thời hạn giải quyết	

a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 3 ngày làm việc. Lý do quy định: Quy định về thời hạn giải quyết để đảm bảo trách nhiệm thực thi của cơ quan hành chính nhà nước. Thời gian 10 ngày làm việc là phù hợp để cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét và cấp lại xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	TTHC này chỉ do 01 cơ quan giải quyết. Có ☒ Không ☐ Lý do quy định:
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ Mô tả rõ: Lý do quy định: - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ Mô tả rõ: Lý do quy định: - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Đã quy định đúng đối tượng theo chủ trương, chính sách hỗ trợ.
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: Quy định đối tượng thực hiện trên phạm vi toàn quốc nhằm đảm bảo sự công khai, minh bạch, bình đẳng và thống nhất thực hiện giữa các vùng, miền, địa phương.

	- Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ Nếu mở rộng: Đã quy định phạm vi thực hiện rộng nhất.
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm:	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Lý do quy định:
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nếu mở rộng:
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	Lệ phí: Không ☒ Có ☐ Nếu có, nêu rõ lý do: - Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có nêu rõ lý do: - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu được quy định tại dự án, dự thảo): Không. + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): + Mức chi phí khác:. + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có ☐ Không ☒ Lý do:. - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: Sẽ được thực hiện theo quy định tại văn bản chuyên ngành (nếu có).

b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Nội dung quy định: Lý do quy định:
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☒ Lý do:
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Tờ khai thông tin lao động.	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: <i>Giải trình nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài và xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động.</i> + Nội dung thông tin 1: Thông tin chung về doanh nghiệp, cơ quan tổ chức. Lý do quy định: + Nội dung thông tin 2: Báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài (nếu có). Lý do quy định: + Nội dung thông tin 3: Đề nghị xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động. Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ: Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☒ Không ☐ Lý do quy định:
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả	- Giấy phép ☐

thực hiện thủ tục hành chính là gì?	Giấy chứng nhận ☐ Giấy đăng ký ☐ Chứng chỉ ☐ Thẻ ☐ Quyết định hành chính ☐ Văn bản xác nhận/chấp thuận ☒ Loại khác ☐ Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy " X Bản điện tử " X
b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: Kết quả thực hiện thủ tục hành chính được mẫu hóa để đảm bảo tính thống nhất thực hiện trên toàn quốc.
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☒ Không ☒ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: Thời hạn của xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động được cấp lại bằng thời hạn của giấy phép lao động đã được cấp trừ đi thời gian người lao động nước ngoài đã làm việc tính đến thời điểm đề nghị cấp lại giấy phép lao động. - Nếu Không, nêu rõ lý do:
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☒ Địa phương ☐ Lý do:

IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Họ và tên người điền

Điện thoại cố định:; Di động:; E-mail:

2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Gia hạn xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động (TTHC2)

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 152/2020/NĐ-CP	
1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?	a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: (i) Đảm bảo thống nhất quản lý lao động nước ngoài theo Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 09/9/2021 của Ban Bí thư về thu hút, quản lý và sử dụng hiệu quả lao động nước ngoài tại Việt Nam. (ii) Bảo đảm yêu cầu thu hút có chọn lọc lao động nước ngoài là những chuyên gia, nhà quản lý giỏi, lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao mà Việt Nam thực sự có nhu cầu và người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được.
2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: Đảm bảo hài hoà quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng lao động và người lao động nước ngoài. b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Đảm bảo tính minh bạch và đơn giản hoá thủ tục hành chính cho tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài tại các vị trí công việc nhà quản lý, giám đốc điều hành, chuyên gia và lao động kỹ thuật.
3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa	a) Lý do quy định thủ tục hành chính (TTHC): Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam; người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam nhằm kết hợp hài hoà giữa việc mở rộng nguồn nhân lực nước ngoài phát triển kinh tế đất nước với đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: Điều 15, Điều 16, Điều 17 Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 152/2020/NĐ-CP.

phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?	
4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ biện pháp: Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do: Nếu Không, nêu rõ lý do: Quy định TTHC là biện pháp mang lại hiệu quả tối ưu như được nêu tại điểm a mục 3 ở trên.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: TTHC dự kiến được quy định, ban hành tại (văn bản) Luật và văn bản của Chính phủ.
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:. - Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng: .

+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:	
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Tên TTHC đã được quy định rõ ràng, nhất quán tại các Điều 15, Điều 16, Điều 17 Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 152/2020/NĐ-CP, đó là thủ tục <i>Gia hạn xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động</i> .
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do:
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do:
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: TTHC không đòi hỏi qua nhiều cấp thực hiện.
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☒ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: Lý do quy định: - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ:	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐

Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☐	Nêu rõ lý do: - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do:
---	--

4. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Tên thành phần hồ sơ 1: Văn bản đề nghị gia hạn xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động theo Mẫu số 01/PLII Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.	- Nêu rõ lý do quy định: - Yêu cầu về hình thức: Lý do quy định:
b) Tên thành phần hồ sơ 2: Giấy chứng nhận sức khỏe hoặc giấy khám sức khỏe do cơ quan, tổ chức y tế có thẩm quyền của nước ngoài hoặc của Việt Nam cấp có giá trị trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày ban hành đến ngày nộp hồ sơ xác nhận người lao động nước ngoài không mắc các bệnh truyền nhiễm nhóm A và nhóm B theo	- Nêu rõ lý do quy định: - Yêu cầu về hình thức: Theo quy định của Bộ Y tế. Lý do quy định:

danh mục công bố của Bộ trưởng Bộ Y tế.	
c) Thành phần hồ sơ 3: Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động còn thời hạn đã được cấp	- Nêu rõ lý do quy định: - Yêu cầu về hình thức: Lý do quy định:
d) Thành phần hồ sơ 4: Bản sao có chứng thực hộ chiếu hoặc bản sao hộ chiếu có xác nhận của người sử dụng lao động còn giá trị theo quy định của pháp luật.	- Nêu rõ lý do quy định: - Yêu cầu về hình thức: Lý do quy định:
d) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ:

thủ tục hành chính không?	
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 3 ngày làm việc. Lý do quy định: Quy định về thời hạn giải quyết để đảm bảo trách nhiệm thực thi của cơ quan hành chính nhà nước. Thời gian 10 ngày làm việc là phù hợp để cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét và cấp lại xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	TTHC này chỉ do 01 cơ quan giải quyết. Có ☒ Không ☐ Lý do quy định:
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ Mô tả rõ: Lý do quy định: - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ Mô tả rõ: Lý do quy định: - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Đã quy định đúng đối tượng theo chủ trương, chính sách hỗ trợ.
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐

	- Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: Quy định đối tượng thực hiện trên phạm vi toàn quốc nhằm đảm bảo sự công khai, minh bạch, bình đẳng và thống nhất thực hiện giữa các vùng, miền, địa phương. - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Đã quy định phạm vi thực hiện rộng nhất.
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm:	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Lý do quy định:
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do:
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☒ Có ☐ Nếu có, nêu rõ lý do: - Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có nêu rõ lý do:. - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu được quy định tại dự án, dự thảo): Không. + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):. + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):. + Mức chi phí khác:..

	+ Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có ☐ Không ☒ Lý do:. - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: Sẽ được thực hiện theo quy định tại văn bản chuyên ngành (nếu có).
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Nội dung quy định: Lý do quy định:
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☒ Lý do:
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Tờ khai thông tin lao động.	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: <i>Giải trình nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài và xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động.</i> + Nội dung thông tin 1: Thông tin chung về doanh nghiệp, cơ quan tổ chức. Lý do quy định: + Nội dung thông tin 2: Báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài (nếu có). Lý do quy định: + Nội dung thông tin 3: Đề nghị xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động. Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ: Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):
10. Yêu cầu, điều kiện	

Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☒ Không ☐ Lý do quy định: (i) Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động còn thời hạn bị mất. (ii) Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động còn thời hạn bị hỏng. (iii) Thay đổi một trong các nội dung sau: họ và tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa điểm làm việc, đổi tên cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp mà không thay đổi mã số cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ghi trong giấy phép lao động còn thời hạn.
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	Giấy phép ☐ Giấy chứng nhận ☐ Giấy đăng ký ☐ Chứng chỉ ☐ Thẻ ☐ Quyết định hành chính ☐ Văn bản xác nhận/chấp thuận ☒ Loại khác ☐ Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy " X Bản điện tử " X
b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: Kết quả thực hiện thủ tục hành chính được mẫu hóa để đảm bảo tính thống nhất thực hiện trên toàn quốc.
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☒ Không ☒ Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: Thời hạn của xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động được gia hạn theo thời hạn của một trong các trường hợp quy định tại Điều 11 Nghị định này nhưng chỉ được gia hạn một lần với thời hạn tối đa là 02 năm. Nếu Không, nêu rõ lý do:
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực	Toàn quốc ☒ Địa phương ☐ Lý do:

hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền	
Điện thoại cố định:; Di động:; E-mail:	